

CHÍNH PHỦ
Số: 132/2005/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

***Về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước
đối với công ty nhà nước***

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước, bao gồm công ty nhà nước độc lập và tổng công ty nhà nước, quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước.

Điều 2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước

1. Nhà nước là chủ sở hữu đối với công ty nhà nước. Chính phủ thống nhất quản lý và tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước. Chính phủ trực tiếp thực hiện, hoặc ủy quyền cho Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ); phân cấp cho Ủy ban nhân dân

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); giao cho Hội đồng quản trị tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập có Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là Hội đồng quản trị) thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu.

2. Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện hoặc uỷ quyền cho các Bộ liên quan thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với tổng công ty nhà nước và công ty nhà nước độc lập đặc biệt quan trọng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

3. Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đại diện chủ sở hữu đối với công ty nhà nước do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập; thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với tổng công ty nhà nước và công ty nhà nước độc lập đặc biệt quan trọng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ.

4. Bộ Tài chính và các Bộ chức năng thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty nhà nước theo lĩnh vực được phân công.

5. Hội đồng quản trị là đại diện trực tiếp chủ sở hữu nhà nước tại công ty nhà nước có Hội đồng quản trị và đại diện chủ sở hữu đối với công ty do mình đầu tư toàn bộ vốn điều lệ.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

ĐỐI VỚI CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Điều 3. Các quyền của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước

1. Quyết định thành lập mới, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty nhà nước.
2. Quyết định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của công ty nhà nước.
3. Phê duyệt Điều lệ, phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ của công ty nhà nước.
4. Quyết định đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của công ty nhà nước.

5. Quyết định việc đầu tư, góp vốn đầu tư, liên doanh, liên kết theo thẩm quyền; phê duyệt chủ trương vay, cho vay, thuê, cho thuê của công ty nhà nước.
6. Quy định chế độ tài chính đối với công ty nhà nước, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty nhà nước.
7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty nhà nước.
8. Quy định chế độ tiền lương, phụ cấp lương, tiền thưởng trong công ty nhà nước; quyết định mức lương, phụ cấp lương đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty nhà nước.
9. Quy định chế độ đặt hàng, đấu thầu hoặc giao nhiệm vụ, mức giá bán, mức bù chênh lệch để thực hiện sản xuất, cung ứng các sản phẩm và dịch vụ công ích.
10. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, thực hiện các quyết định của chủ sở hữu và đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty nhà nước.

Điều 4. Nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho công ty nhà nước.
2. Thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ công ty nhà nước liên quan đến chủ sở hữu.
3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty nhà nước trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi quyết định dự án đầu tư; phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê theo thẩm quyền.
5. Đảm bảo quyền tự chủ kinh doanh, tự chịu trách nhiệm theo pháp luật của công ty nhà nước; không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kinh doanh của công ty.
6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP THỰC HIỆN QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Mục 1

QUYỀN CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

ĐỐI VỚI CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Điều 5. Quyết định thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty nhà nước

1. Chính phủ ban hành quy định về thành lập mới; ngành, lĩnh vực, địa bàn được xem xét thành lập mới; tổ chức lại; giải thể; chuyển đổi sở hữu công ty nhà nước.

2. Thủ tướng Chính phủ:

a) Phê duyệt đề án thành lập mới công ty nhà nước theo quy định tại Nghị định số 180/2004/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thành lập mới, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nước.

b) Phê duyệt phương án tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty nhà nước trong phạm vi toàn bộ nền kinh tế quốc dân theo đề nghị của Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các công ty nhà nước độc lập và tổng công ty nhà nước do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, công ty nhà nước độc lập do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; theo đề nghị của Hội đồng quản trị đối với tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, sau khi có ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ quản lý ngành.

c) Quyết định thành lập mới các tổng công ty nhà nước đặc biệt quan trọng và các công ty nhà nước độc lập đặc biệt quan trọng theo đề nghị của Bộ quản lý ngành.

d) Quyết định việc tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu các tổng công ty nhà nước đặc biệt quan trọng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

đ) Quyết định việc tổ chức lại, giải thể các công ty nhà nước quan trọng trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.

3. Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Quyết định thành lập mới các công ty nhà nước (ngoài các công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập) sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thành lập mới.

b) Xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phương án tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu các tổng công ty nhà nước do mình quyết định thành lập theo đề nghị của Hội đồng quản trị tổng công ty.

c) Xây dựng phương án tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu các công ty nhà nước độc lập do mình quyết định thành lập và các công ty nhà nước độc lập do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

d) Quyết định việc tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu các công ty nhà nước (ngoài các công ty nói tại các điểm d và đ khoản 2 Điều này) theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện.

4. Hội đồng quản trị tổng công ty nhà nước:

a) Xây dựng phương án thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu trong tổng công ty trình người quyết định thành lập tổng công ty; triển khai thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

b) Tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm thành viên của tổng công ty sau khi có sự chấp thuận của người quyết định thành lập tổng công ty.

Điều 6. Quyết định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của công ty nhà nước

1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của công ty nhà nước có Hội đồng quản trị do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo đề nghị của Hội đồng quản trị và một số công ty nhà nước đặc biệt quan trọng khác theo đề nghị của Bộ quản lý ngành, sau khi có ý kiến của Bộ quản lý ngành (trường hợp do Hội đồng quản trị đề nghị) và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Danh mục các công ty nhà nước nói trên do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Phê duyệt mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của công ty nhà nước có Hội đồng quản trị do mình quyết định thành lập theo đề nghị của Hội đồng quản trị.